

Đơn xin hỗ trợ chi phí học tập

R6 Mới / tiếp tục

Reiwa _____ năm _____ tháng _____ ngày

Kính gửi bộ giáo dục thành phố Hekinan

Tên người nộp đơn (thường là phụ huynh của học sinh) và địa chỉ

Cha mẹ nộp đơn	Địa chỉ: Hekinan-shi
	Tên căn hộ:
	Tên người nộp đơn:
	Số điện thoại:

Vì lý do kinh tế gia đình khó khăn, lo lắng gánh nặng chi phí học tập, tôi xin đề nghị thành phố hỗ trợ chi phí học tập.

Trường hợp có sự thay đổi trong tình trạng gia đình, tôi xin hứa liên hệ với bộ giáo dục thành phố Hekinan ngay. Hơn nữa, tôi đồng ý thành phố điều tra tất cả những tình trạng kinh tế như tình trạng nộp thuế, cũng như là tình trạng thu nhập của tôi và gia đình tôi v.v., và tôi cũng đồng ý thành phố hỏi ý kiến từ sĩ quan phúc lợi khu để quyết định hỗ trợ hay không.

Sau khi được hỗ trợ, tôi hoàn toàn không giữ quyền yêu cầu và quyền nhận tiền hỗ trợ chi phí học tập, tôi ủy quyền đó cho hiệu trưởng. Chính vì thế, tôi cũng đồng ý sự quyết định của hiệu trưởng trong trường hợp tôi có chi phí học tập nào chưa nộp. Ngoài trường hợp ghi trên, vui lòng chuyển khoản vào tài khoản tôi ghi.

[Chi phí đồ dùng học tập cho năm học mới] Trường hợp nộp đơn trước Thứ Sáu, ngày 12 tháng 1, năm Reiwa thứ 5 (năm 2024), số tiền sẽ được coi là khoản tiền của năm Reiwa thứ 4 (năm 2023) và trả trước khi nhập học. Ngoài ra, nếu nộp sau đó và trước tháng 4 năm 2024, số tiền sẽ được coi là của năm 2024 và thanh toán vào tháng 7 năm 2024.

【Tình trạng hộ gia đình】・・・Vui lòng ghi tất cả các thành viên trong gia đình của học sinh.

※Vui lòng tham khảo mã QR ở bên phải để biết ví dụ giải thích.

※Vui lòng ghi chi tiết của học sinh ở cột số 1.

※Trường hợp người nào có sở tay liên quan đến tàn tật, vui lòng ghi chi tiết.



No.	Họ và tên (Viết bằng Roma-ji và Katakana)	Mối quan hệ	Năm tháng ngày sinh	Nơi làm việc/năm học	Cột ghi chú
1		Người	(tuổi) / /	năm nhóm	
2			(tuổi) / /		
3			(tuổi) / /		
4			(tuổi) / /		
5			(tuổi) / /		
6			(tuổi) / /		

【援助を受けたい理由や現在の生活の状況】…できるだけ具体的にご記入ください。

Lý do có nguyện vọng được hỗ trợ hoặc tình trạng sinh hoạt hiện tại... Vui lòng điền chi tiết rõ ràng.

【該当項目】…該当する項目欄 (□) にレ印を付けてください。

Vui lòng đánh dấu レ vào các cột (□) đúng.

- ① Đang được trợ cấp sinh hoạt(Năm tháng ngày)
② Đã hủy đăng ký trợ cấp sinh hoạt(Năm tháng ngày)
③ Gia đình được miễn trừ thuế thị dân (Năm)
④ Gia đình được miễn giảm thuế thị dân (Năm)
⑤ Được miễn giảm thuế doanh nghiệp hoặc thuế tài sản cố định (Năm)
⑥ Được miễn giảm trừ chi phí bảo hiểm trợ cấp lương hưu(Nenkin) hoặc miễn giảm thuế bảo hiểm sức khỏe quốc dân (Năm)
⑦ Nhận trợ cấp nuôi dưỡng trẻ em (Số chứng nhận:) (Năm tháng ngày)
⑧ Đang vay tiền bằng chế độ cho vay tiền phúc lợi sinh hoạt (Năm tháng ngày)
⑨ Nhân công ngày có sổ tay chứng minh có đủ tiêu chuẩn đối với công tác về trợ giúp cho những người thất nghiệp hoặc được Hellowork đăng ký (Năm tháng ngày)
⑩ khác () (Năm tháng ngày)

【その他】…該当する項目欄 (□) にレ印を付けてください。

Vui lòng đánh dấu レ vào các cột (□) đúng.

※Nhà đang sinh sống Sở hữu(Xây dựng năm /diện tích m²)

Nhà, phòng cho thuê/cư xá của công ty(Tiền nhà yen/tháng)

※Vui lòng không bao gồm phí đậu xe trong tiền thuê nhà của bạn.

【就学援助費振込み口座】・・・Vui lòng đánh dấu レ vào các cột (□) đúng.

- Có nguyện vọng liên tục sử dụng số tài khoản đã đăng ký
 Đăng ký mới hoặc nguyện vọng thay đổi số tài khoản(Vui lòng ghi số tài khoản vào cột dưới)

※預金通帳またはキャッシュカードの写しを添付してください。Vui lòng nhớ đính kèm bản sao sổ tiết

KIỆM HOẶC THẺ NGÂN HÀNG.

Tên ngân hàng		(口座番号)Số tài khoản
ginkou・shinyoukinko	honten	(種別) 普通
noukyo・shinyoukumiai	shiten	
口座名義人 Họ và tên chủ tài khoản	(フリガナ Furigana) 氏名 tên gọi	